

VÀI Ý KIẾN VỀ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NÓI CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ BA

TRẦN THỊ MẠNH-LÊ CẨM THUY
Khoa NN và VH Anh – Mỹ

I. LỜI GIỚI THIỆU

Từ trước đến nay, việc kiểm tra nói được coi là một khâu có rất nhiều khó khăn thử thách, từ việc chuẩn bị, điều khiển đến khâu đánh giá, cho điểm. Một trong những nguyên nhân cơ bản gây ra khó khăn trong kiểm tra nói là do không có được một chuẩn mực thống nhất để đánh giá. Nhiều giáo viên chọn ngữ pháp, từ vựng hoặc phát âm làm chuẩn mực chính. Nhưng bên cạnh đó, cách chọn ý, cách diễn đạt và khả năng nói lưu loát, trôi chảy cũng được coi là quan trọng, đặc biệt đối với sinh viên năm thứ 3 – những sinh viên đã có một quá trình học cơ bản ở những học phần trước. Ngoài ra, những yếu tố khác cũng thường được xem xét đến trong kiểm tra nói, ví dụ: khả năng nghe hiểu, giọng nói (có biểu hiện sợ hãi, lúng túng hay tự tin...), khả năng đặt câu hỏi, khả năng bắt đầu hay duy trì một cuộc hội thoại nhỏ.

Trong bản tham luận này, tôi xin trình bày một số nội dung chính sau đây:

II. NỘI DUNG

II.1. Tiêu chí đánh giá

Dựa vào những tình hình thực tế trên, giáo viên tổ 3 thường kiểm tra, đánh giá kỹ năng nói của sinh viên năm thứ 3 dựa vào những tiêu chí cơ bản sau đây:

II.1.1. Độ trôi chảy, lưu loát

Vì là sinh viên năm thứ ba nên yêu cầu nói lưu loát là tiêu chí hàng đầu khi kiểm tra nói. Độ trôi chảy gồm có:

- Phản xạ trả lời nhanh hay chậm, lưu loát hay ngập ngừng.
- Lượng thông tin khi trả lời: giáo viên sẽ dựa vào lượng thông tin do sinh viên trình bày gồm bao nhiêu ý, mỗi ý có được bảo vệ bằng các chi tiết hay không.

II.1.2. Phát âm

Giáo viên đánh giá dựa vào phát âm của sinh viên bao gồm:

- Trọng âm từ.
- Trọng âm câu.
- Ngữ điệu.

II.1.3. Từ vựng

Giáo viên đánh giá dựa vào khả năng chọn từ, cấu trúc mà sinh viên sử dụng để trình bày có chính xác và phong phú hay không.

II.1.4. Khả năng diễn đạt

Sinh viên có khả năng diễn đạt như thế nào, lượng thông tin có bị lặp lại hay không? Có đúng với các yêu cầu và cách trình bày hay không, cách đặt câu hỏi theo tình huống có phong phú hay không?

II.1.5. Ngữ pháp

Trong khi nói, sinh viên phải đảm bảo chính xác về mặt ngữ pháp, ví dụ như: thời của động từ, cấu trúc câu.

II.1.6. Nội dung trình bày

Sinh viên chọn ý có phong phú hay không, có đáp ứng với yêu cầu của câu hỏi hay không?

II.1.7. Sự liên kết

Khi nghe sinh viên trình bày, giáo viên cần đánh giá xem các ý diễn đạt của sinh viên có được trình bày liền mạch, logic hay không biểu hiện qua cách dùng các từ nối.

II.1.8. Khả năng giao tiếp

Khả năng giao tiếp của sinh viên được biểu hiện không phải chỉ bằng ngôn ngữ mà còn thông qua các biểu hiện giao tiếp phi ngôn ngữ, ví dụ:

- Cách chào hỏi khi sinh viên vào phòng thi và sau khi thi xong.
- Cách đặt câu hỏi khi không hiểu hoặc nghe không rõ.
- Cách duy trì cuộc hội thoại và lấp chỗ trống.
- Nét mặt, cử chỉ, cách ngồi, cách nói, ánh mắt trong khi trả lời.

Những yếu tố này góp phần giúp giáo viên đánh giá khả năng giao tiếp của sinh viên có tự tin hay không.

II.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kỹ năng nói

Các hình thức kiểm tra, đánh giá kỹ năng nói đối với sinh viên năm thứ ba thường gồm hai loại sau đây:

- Kiểm tra thường kỳ.
- Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ.

II.2.1. Kiểm tra thường kỳ

Sinh viên năm thứ ba học theo các chủ điểm được cho trước, vì vậy hằng tuần sinh viên phải tự tìm thêm tài liệu theo các chủ điểm định trước ngoài tài liệu giáo viên cung cấp. Sau đó, sinh viên lần lượt trình bày trước lớp, hoặc theo nhóm hoặc cá nhân. Bằng cách kiểm tra đánh giá này, giáo viên giúp sinh viên nâng cao khả năng tự học.

II.2.2. Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ

Bài kiểm tra nói giữa kỳ hoặc cuối kỳ thường gồm bốn phần sau đây:

- Phỏng vấn chung: phần này được xem như là phần khởi động nhưng giáo viên cũng có thể đánh giá tất cả các kỹ năng của học sinh. Giáo viên thường đặt câu hỏi để sinh viên trả lời sơ qua về bản thân mình, trong khi đó sinh viên có thể bình tĩnh, tự tin để trả lời.

- Chủ điểm: sinh viên được tranh luận về một vấn đề đã được học. Yêu cầu của phần này đối với sinh viên là phải biết cách lập luận, bảo vệ ý kiến của mình, biết cách đưa ý kiến ủng hộ hay phản đối. Nếu sinh viên lúng túng, giáo viên thường hỏi gợi mở giúp sinh viên trả lời có hiệu quả.

- Tình huống: sinh viên sẽ được đặt vào tình huống thực và đặt câu hỏi theo tình huống đó và hội thoại với giáo viên. Phần này giúp giúp viên kiểm tra được khả năng giao tiếp của sinh viên.

- Câu hỏi tự do: sau khi sinh viên trình bày các phần trên xong, giáo viên hỏi thêm một số câu hỏi có liên quan đến chủ điểm hoặc tình huống ở trên để sinh viên có cơ hội trả lời thêm và giáo viên có thêm căn cứ để đánh giá khả năng nói của sinh viên. Ngoài ra, giáo viên có thể hỏi về kế hoạch tương lai của sinh viên hoặc những câu hỏi tương tự.

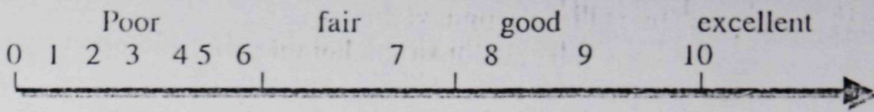
II.3. Cách đánh giá và thang điểm đánh giá

Giáo viên thường dựa vào nhiều yếu tố để đánh giá theo thang điểm sau đây:

- Phát âm: 1 điểm.
- Từ vựng: 1 điểm.
- Ngữ pháp: 1 điểm.
- Khả năng diễn đạt: 1 điểm.
- Độ trôi chảy: 2 điểm.
- Nội dung: 1 điểm.
- Sự liên kết: 1 điểm.
- Khả năng giao tiếp: 2 điểm.

Tổng cộng: 10 điểm.

Thang điểm đánh giá kỹ năng nói:



Trên đây là một số ý kiến tham luận về việc kiểm tra, đánh giá kỹ năng nói của sinh viên năm thứ ba. Ngoài ra, báo cáo của đồng chí Nguyễn Thanh Giang và đồng chí Nguyễn Thu Lệ Hằng sẽ đề cập chi tiết về các tiêu chí đánh giá bài thuyết trình của sinh viên.